TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 06-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Kim Hoàng.

2/ Bà Võ Thanh Nga.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

N.T.L, sinh ngày 01 tháng 01 năm XXXX tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ.V.B, Phường a, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.T.C (chết) và bà L.T.T.L (chết).

Tiền án: Năm 2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số XXX/2018/HSST ngày 15/05/2018). Năm 2018, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 19/2018/HSST ngày 15/05/2018 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo chấp hành chung hình phạt của các bản án là 06 năm tù (Bản án số 53/2018/HSST ngày 18/07/2018). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/06/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 09/09/2022 "có mặt".

- Bị hại:

Bà M.T.N.B, sinh năm 1972 "vắng mặt".

Địa chỉ: Đ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà N.T.A, sinh năm 1972 "có mặt".

Địa chỉ: N.T.T, Phường x, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông T.H.V, sinh năm 1991 "vắng mặt".

HKTT: T.T, Phường T.T, quận T.P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông N.C.Đ.S, sinh năm 1991 "vắng mặt".

HKTT: B.L, phường T.Q, quận T.P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông N.C.Đ.D, sinh năm 1999 "vắng mặt".

HKTT: B.L, phường T.Q, quận T.P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/09/2022, N.T.L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Airblade, biển số 59D1-XXX.83 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người có tài sản sơ hở cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi N.T.L đi đến trước nhà không số đối diện số Đ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị M.T.N.B đang đứng ngoài đường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền xoắn lá, có mặt chữ X viền đồng tiền kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Để thực hiện ý định, N.T.L điều khiển xe gắn máy chạy áp sát từ phía sau rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị M.T.N.B đang đeo trên cổ. Bị giật tài sản, chị M.T.N.B dùng tay giữ lại sợi dây chuyền nhưng không được nên đã chạy bộ đuổi theo N.T.L, đồng thời tri hô "Cướp cướp". Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N.T.L tăng ga chạy tẩu thoát về hướng cầu Tân Thuận Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường tẩu thoát, N.T.L cất giấu sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe gắn máy vào khu vực phường T.Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục tìm tài sản sơ hở cướp giật. Khi N.T.L đi đến trước nhà số X Đường Z, phường T.Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang đứng ngoài đường, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên dừng xe lại giả bộ hỏi đường. Lợi dụng lúc người phụ nữ mất cảnh giác, N.T.L dùng tay trái giật sợi dây chuyền người phụ nữ đang đeo trên cổ rồi điều khiển xe gắn máy chạy tẩu thoát ra đường T.X.S, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, N.T.L chạy xe gắn máy đến bãi đất trống để kiểm tra hai sợi dây chuyền vừa cướp giật được thì phát hiện dây chuyền không bị đứt mà chỉ bị móp méo ở móc khóa nên đã dùng miệng bóp móc khóa lại rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N.T.L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Airblade, biển số 59D1-XXX.83 đến doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Sơn Trinh để bán một mặt dây chuyền có chữ X viền đồng tiền vừa cướp giật được nhưng do không có hóa đơn mua vàng nên nhân viên cửa hàng không đồng ý mua. Sau đó, N.T.L tiếp tục điều khiển xe gắn máy đến cửa hàng kinh doanh vàng và cầm đồ Dũng Kim Ân gặp chị N.T.A là chủ cửa hàng để hỏi bán một sợi dây chuyền xoắn lá có mặt chữ X viền đồng tiền và một sợi dây chuyền trơn dài khoảng

56 cm vừa cướp giật được. N.T.L nói với chị N.T.A đây là hai sợi dây chuyền của người nhà và bị mất hóa đơn mua hàng nên chị A đã đồng ý mua với giá 33.000.000 đồng.

Do lo sợ bị phát hiện vụ việc cướp giật, N.T.L đã bán xe gắn máy nhãn hiệu Airblade, biển số 59D1-XXX.83 cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 7.000.000 đồng tại trước số F N.H.T, phường T.H.V, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, N.T.L mua lại xe gắn máy kiểu dáng Winner, biển số 59D1-XXX.55 (không giấy tờ) với giá 9.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để làm phương tiện đi lại. Số tiền còn lại thì N.T.L dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 08/09/2022, N.T.L bị Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, N.T.L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền xoắn lá bằng hợp kim vàng 14K, trọng lượng 7 chỉ, 33 phân, tại thời điểm định giá ngày 06/09/2022 là 22.205.502 đồng.

- 01 (một) mặt chữ X viền đồng tiền bằng hợp kim vàng 14K, trọng lượng 1 chỉ, 25 phân, tại thời điểm định giá ngày 06/09/2022 là 3.786.750 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền trơn dài 56 cm bằng hợp kim vàng 14K, khối lượng 12,3642 gam (3 chỉ, 2 phân, 9 ly, 7 zem), tại thời điểm định giá ngày 06/09/2022 là 9.987.932 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo N.T.L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N.T.A về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 59D1-XXX.55, số khung: RLHKC2606GY23XXXX, số máy: KC26E110XXXX, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động

hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, có gắn sim số 093855XXXX, 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) đôi dép kẹp, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD trích xuất từ camera tại trướcĐ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ghi lại hình ảnh cướp giật của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/09/2022, tại đối diện nhà số Đ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, N.T.L điều khiển xe gắn máy cướp giật một sợi dây chuyền và một mặt chữ X viền đồng tiền của chị M.T.N.B có giá trị theo kết luận định giá tổng cộng là 25.992.252 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng ngay trên đường phố, nơi đông người qua lại. Sau khi giật tài sản, bị cáo đã nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Hành vi này có thể gây ra nguy hiểm khác nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, làm xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

Đối với vụ cướp giật tài sản do bị cáo N.T.L thực hiện tại địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm bị hại nhưng không có ai trình báo, đồng thời đã trích hồ sơ cùng tang vật chuyển đến Cơ quan Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Cơ quan Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 2752/CV-CSĐT(HS) ngày 17/11/2022 về việc không đồng ý tiếp nhận với lý do là sau khi kiểm tra xác định từ tháng 09 năm 2022 đến nay trên địa bàn phường T.Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không tiếp nhận vụ việc, tin báo, tố giác về tội phạm có liên quan đến vụ cướp giật tài sản xảy ra trước số X Đường Z, phường T.Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/09/2022

do đối tượng N.T.L thực hiện nên không có cơ sở để tiếp nhận hồ sơ và tang vật. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã trích hồ sơ vụ việc, tạm gửi vật chứng dây chuyền đến Kho bạc nhà nước để bảo quản theo quy định và tiếp tục xác minh tìm bị hại. Khi nào có kết quả sẽ đề nghị xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021. Như vậy, đối vụ việc xảy ra tại địa bàn Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời khai của bị cáo thì trong hồ sơ vụ án không có bất kỳ tài liệu chứng cứ gì chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời không xác định được bị hại nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì không đủ cơ sở áp dụng tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đối với bị cáo.

Đối với bà N.T.A, quá trình điều tra xác định không biết tài sản do N.T.L bán là do phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ điều tra. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản vào năm 2018, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản bị chiếm đoạt là một sợi dây chuyền xoắn lá bằng hợp kim vàng 14K, trọng lượng 7 chỉ, 33 phân, và một mặt chữ X viền đồng tiền bằng hợp kim vàng 14K, trọng lượng 1 chỉ, 25 phân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà M.T.N.B. Bà M.T.N.B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, sau khi được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị hại bà M.T.N.B đề nghị được xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu được bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền đã mua hai sợi dây chuyền và một mặt chữ X viền đồng tiền là 33.000.000 đồng, tại phiên tòa, bà N.T.A không yêu cầu bị cáo N.T.L bồi thường lại số tiền trên. Xét, đây là sự tự nguyện của bà N.T.A nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng Honda Airblade, biển số 59D1-XXX.83, đây là phương tiện do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, biển số 59D1-XXX.83 là của xe Honda Airblade, màu trắng xám, số máy: JF46E-0109XXXX, số khung: 4604DY-094XXX do ông N.C.Đ.S đứng tên chủ sở hữu. Ông N.C.Đ.S đã sử dụng xe gắn máy trên từ năm 2013 đến

năm 2020 thì giao xe cho em ruột là ông N.C.Đ.D sử dụng và quản lý. Ông N.C.Đ.D sử dụng và quản lý xe đến ngày 04/07/2022 thì bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại địa bàn quận T.P, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm giấy tờ bán xe và cũng không làm thủ tục trước bạ sang tên. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã bán xe cho người đàn ông (không rõ lai lịch) và cũng không làm thủ tục trước bạ sang tên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được vật chứng.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng Honda Winner, biển số 59D1-XXX.55, số khung: RLHKC2606GY23XXXX, số máy: KC26E-110XXXX.

Quá trình điều tra thể hiện: Tại Kết luận giám định số 5656/KL-KLHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: biển số 59D1-XXX.55 là thật. Tại Kết luận giám định số 19154/KL-KLHS ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: Số khung không thay đổi. Số máy không thay đổi. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì số khung: RLHKC2606GY23XXXX, số máy: KC26E-110XXXX không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tuy nhiên, số khung và số máy trên không phải của xe gắn máy biển số 59D1-XXX.55. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số 59D1-XXX.55 do ông T.H.V đứng tên chủ sở hữu, xe có số khung: CS150R00XXXX, số máy: CS150RE000XXXX.

Tại phiên tòa, bị cáo bị cáo N.T.L khai nhận đã mua xe gắn máy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại địa bàn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm giấy tờ mua bán xe và cũng không làm thủ tục trước bạ sang tên.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với biển số xe gắn máy 59D1-XXX.55, quá trình điều tra thể hiện chủ sở hữu ông T.H.V đã bán xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) từ năm 2018 nhưng không giấy tờ mua bán xe và cũng không làm thủ tục trước bạ sang tên. Do không xác định được người mua xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 59D1-XXX.55. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì giao biển số xe trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng kiểu dáng Honda Winner, số khung: RLHKC2606GY23XXXX, số máy: KC26E-110XXXX có nguồn gốc không rõ ràng và do bị cáo sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội của mình nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của N.T.L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, có gắn sim số 093855XXXX, 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) đôi dép kẹp và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án lưu giữ 02 (hai) đĩa DVD trích xuất từ camera tại trướcĐ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ghi lại hình ảnh cướp giật của bị cáo. Xét, đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: N.T.L, 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 09 năm 2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Trả lại N.T.L 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có gắn sim số 093855XXXX, 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) đôi dép kẹp và 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) biển số xe gắn máy 59D1-XXX.55. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì giao biển số xe trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy kiểu dáng Honda Winner, số khung: RLHKC2606GY23XXXX, số máy: KC26E-110XXXX.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 41/2023 ngày 16/02/2023 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục lưu giữ 02 (hai) đĩa DVD trích xuất từ camera tại trướcĐ.V.B, Phường b, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ghi lại hình ảnh cướp giật của bị cáo.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí:

Bị cáo N.T.L chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (5)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đoàn Thanh Trúc